TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **09**/2023/HS-ST
-Ngày: 01/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CCHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**
2. Ông **Châu Văn Bình**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG TẤN C, sinh ngày 23/9/1989 tại tỉnh T. CCCD số: 082089017793 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp. Nơi cư trú: ấp B, xã T, Thành phố M, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 9/12. Cong ông Dương Tấn Th và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo là con duy nhất của gia đình. Vợ: Đinh Hồng Ch và có 01 người con sinh năm 2020. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 12/9/2022, tạm giam tại nhà tạm giữ C an huyện C từ ngày 15/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN C TH, sinh ngày 15/3/1998 tại tỉnh T. Số CCCD: 082098002752 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp. Nơi cư trú: Số 222/6, Trần Nguyên Hãn, Phường 9, Thành phố M, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền sự: 01 lần. Ngày 15/10/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng tại quyết định số 67/2020/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 19/7/2021. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt giữ ngày 12/9/2022, tạm giam

từ ngày 15/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: **Đỗ Duy L, sinh năm 1968** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.** (có mặt)

Địa chỉ: 3/7 Thái Sanh Hạnh, Phường 8, Thành phố M, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/9/2022, do không có tiền tiêu xài nên Dương Tấn C rủ Nguyễn C Th tìm tài sản để trộm thì Th đồng ý. Khi đi C điều khiển xe mô tô biển số 63B9-451.22 chở Th ngồi phía sau mang 01 (một) giỏ đan bên trong có 01 (một) con dao và 01 (một) cây kềm từ địa bàn Thành phố M xuống địa bàn huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà ông Đỗ Duy L thì cả hai nhìn thấy cây mai vàng được trồng trong vườn nhà ông L nên nảy sinh ý định lấy trộm. Th dùng kềm cắt đứt dây xích cột cây mai còn C dùng dao đào xung quanh gốc mai rồi cả hai cùng nhổ cây mai ra khỏi mặt đất bỏ vào giỏ đan rồi để lên xe cùng nhau tẩu thoát, trên đường đi bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện cùng tang vật, Th bị bắt giữ còn C bỏ chạy nhưng sau đó cũng bị bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 cây mai vàng cao 1,9m; tàn cây nơi rộng nhất 1,5m; hoàng gốc 48cm. Trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSCG ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Dương Tấn C và Nguyễn C Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn C và Nguyễn C Th phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Tấn C mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn C Th mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại được cây mai vàng bị trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cái kềm cắt cộng lực bằng kim loại, dài 60cm, cán được sơn màu xanh, tay cầm được bộc một lớp nhựa màu đen, phần lưỡi đã bị rỉ sét nơi rộng nhất 08cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 41,5cm, không có mũi, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,5cm, cán dao được quấn băng keo màu đen; 01 giỏ đan bằng nhựa màu xanh-vàng-tím, có bốn quai bằng nhựa màu hồng.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở Th người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài, Dương Tấn C rủ Nguyễn C Th đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài thì Th đồng ý. Khoảng 01 giờ, ngày 12/9/2022, C điều khiển xe mô tô biển số 63B9-451.22 chở Th đi tìm tài sản để trộm và đã lấy trộm của anh Linh 01 cây mai vàng cao 1,9m; tàn cây nơi rộng nhất 1,5m; hoành gốc 48cm, tài sản thiệt hại qua định giá là 6.000.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu Th tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng, bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya đến nhà của bị hại và lén lút dùng kềm cắt đứt dây xích cột cây mai, dùng dao đào xung quanh gốc mai rồi cả hai cùng nhổ cây mai (*trị giá là 6.000.000 đồng*) ra khỏi mặt đất bỏ vào giỏ đan rồi để lên xe cùng nhau tẩu thoát nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về nhân thân:

- Bị cáo Dương Tấn C có nhân thân xấu, từng có nhiều tiền án, cụ thể:

+ Ngày 23/9/2007, có hành vi "Gây rối trật tự công cộng" nên bị Tòa án nhân dân Th phố M, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 75/2008/HSST ngày 22/8/2008. Do bản án bị kháng cáo, ngày 21/11/2008, Tòa án nhân dân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm hủy bản án 75/2008/HSST ngày 22/8/2008 của Tòa án nhân dân Th phố Mỹ Tho chuyển hồ sơ về truy tố, xét xử lại tại bản án số 160/2008/HS-PT ngày 21/11/2008, đã xóa án tích.

+ Ngày 08/3/2008, có hành vi "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" nên bị Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 101/2008/HSST ngày 22/9/2008, chấp hành xong phần án phí ngày 17/3/2009, đã xóa án tích.

+ Ngày 08-09/2009, có hành vi "Bắt giữ người trái pháp luật" nên bị Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự xử

phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 158/2008/HSST ngày 24/12/2008 và tổng hợp hình phạt 10 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ với bản án 101/2008/HSST ngày 22/9/2008 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng cải tạo không giam giữ, chấp hành xong phần án phí ngày 14/4/2009, đã xóa án tích.

+ Ngày 23/9/2007, Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh T xét xử lại hành vi "Gây rối trật tự công cộng", áp dụng khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 40/2009/HSST ngày 08-09/4/2009 và tổng hợp hình phạt tại bản án số 158/2008/HSST ngày 24/12/2008, buộc bị cáo phải chấp hành hai hình phạt song song, chấp hành xong phần án phí ngày 16/6/2009, đã xóa án tích.

+ Ngày 19/6/2013, có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên bị Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh T áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù tại bản án số 196/2013/HSST ngày 16/12/2013 và tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 40/2009/HSST buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2017, chấp hành xong phần án phí ngày 20/8/2014, đã xóa án tích.

- Đối với Nguyễn C Th có 01 tiền sự (như nêu trên);

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau, trong đó bị cáo C dùng xe mô tô chở bị cáo Th đi tìm tài sản trộm, Th dùng kềm cắt đứt dây xích cột cây mai còn C dùng dao đào xung quanh gốc mai rồi cả hai cùng nhổ cây mai ra khỏi mặt đất bỏ vào giỏ đan rồi để lên xe cùng nhau tẩu thoát. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 cái kềm cắt cộng lực bằng kim loại, dài 60cm, cán được sơn màu xanh, tay cầm được bộc một lớp nhựa màu đen, phần lưỡi đã bị rỉ sét nơi rộng nhất 08cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 41,5cm, không có mũi, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,5cm, cán dao được quấn băng keo màu đen; 01 giỏ đan bằng nhựa màu xanh-vàng-tím, có bốn quai bằng nhựa màu hồng. Đây là các công cụ các bị cáo dùng để đào trộm cây mai vàng, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cây mai vàng cao 1,9m, tàn cây nơi rộng nhất 1,5m, hoành gốc 48cm. Là tài sản của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả co bị hại. Việc xử lý vật chứng đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, gắn biển số 63B9 – 451.22. Đây là phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô do anh Trần Minh T, sinh năm 1986, ngụ 164 A/2 ấp M, xã M, Thành phố M, tỉnh T đứng tên sở hữu, anh T đã

bán lại cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, địa chỉ ấp 3/7 Thái Sanh Hạnh, Phường 8, Thành phố M, tỉnh T (mẹ ruột của C) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vào đêm 11/9/2022 rạng sáng 12/9/2022, Dương Tấn C đã tự ý lấy xe sử dụng, việc C sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản thì bà H không biết. Quá trình điều tra, anh T khẳng định anh đã bán xe này và không tranh chấp; bà H có đơn xin nhận lại xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị H. Việc xử lý vật chứng đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Dương Tấn C và Nguyễn C Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Dương Tấn C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Nguyễn C Th 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cái kềm cắt cộng lực bằng kim loại, dài 60cm, cán được sơn màu xanh, tay cầm được bộc một lớp nhựa màu đen, phần lưỡi đã bị rỉ sét nơi rộng nhất 08cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 41,5cm, không có mũi, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,5cm, cán dao được quấn băng keo màu đen; 01 giỏ đan bằng nhựa màu xanh-vàng-tím, có bốn quai bằng nhựa màu hồng.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Tấn C, Nguyễn C Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nôi nhaän:
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *VKSND huyện C;*
- *Cc. THADS huyện C;*
- *C an huyện C;*
- *NTG C an huyện C;*
- *Bị cáo, bị hại...;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

Phạm Văn Tài